

Số: *168* /FOMECO

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên
- Trụ sở chính: : Tổ dân phố Bãi Bông, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại : (+84208) 3863694 Fax: (+84208) 3863118
- Email : Info@fomeco.vn
- Sàn giao dịch : UPCOM
- Mã chứng khoán : FBC
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đàm Duy Đức – Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
- **Nội dung thông tin công bố:** Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMECO) công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026.

Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên trân trọng công bố thông tin trên để quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://fomeco.vn>

Chúng tôi cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố. *Đ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT;
- Đăng website Công ty.

Người được ủy quyền công bố thông tin
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đàm Duy Đức
Đàm Duy Đức

Số: 32 /BC-FOMECO

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: (02083)863694/693 Fax: (02083)863118
- Email: Info@fomeco.vn
- Vốn điều lệ: 37.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: FBC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DHĐCĐ	27/3/2026	1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị; 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát; 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026; 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, chia cổ tức năm 2025; 6. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2026;

		7. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. 8. Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh; 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên; 10. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 11. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. 12. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; 13. Thông qua việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; 14. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Hoàng Công Minh.
--	--	--

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT không điều hành	22/4/2021	
2	Lê Văn Khanh	Thành viên HĐQT điều hành	24/6/2025	
3	Đàm Duy Đức	Thành viên HĐQT điều hành	22/4/2021	
4	Hoàng Công Toán	Thành viên HĐQT không điều hành	21/4/2017	27/3/2026
5	Vương Quốc Chính	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2022	
6	Hoàng Công Minh	Thành viên HĐQT điều hành	27/3/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lê Minh Phương	4/4	100%	
2	Lê Văn Khanh	4/4	100%	
3	Đàm Duy Đức	4/4	100%	
4	Hoàng Công Toán	2/4	100%	Từ ngày 27/3/2026 không còn là thành viên HĐQT
5	Vương Quốc Chính	4/4	100%	
6	Hoàng Công Minh	2/4		Là thành viên HĐQT kể từ ngày 27/3/2026

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chức năng chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết đã được thông qua.

Phương thức giám sát được thực hiện định kỳ thông qua các cuộc họp HĐQT trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, rà soát các báo cáo sản xuất kinh doanh định kỳ (tháng/quý) của Giám đốc. Cụ thể, hoạt động giám sát trong 6 tháng đầu năm tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT: HĐQT đã giám sát chặt chẽ tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; đảm bảo Ban điều hành bám sát các mục tiêu chiến lược và các chỉ tiêu kế hoạch năm đã đề ra.

- Giám sát thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và quản lý tài sản: Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Giám đốc báo cáo chi tiết về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị, sửa chữa và bảo dưỡng tài sản cố định. Đồng thời, giám sát việc trích lập, sử dụng các quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng người lao động đảm bảo tính công khai, minh bạch và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

- Chỉ đạo và giám sát công tác hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ: HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty. Hoạt động này nhằm đảm bảo tính tương thích với các quy định pháp luật mới ban hành, đồng thời phù hợp với thực tiễn quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh đặc thù của doanh nghiệp.

- Đồng hành tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành: HĐQT luôn giữ vai trò đồng hành, kịp thời chỉ đạo và cùng Ban điều hành thảo luận để tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, từ đó tối ưu hóa công tác vận hành, đảm bảo tính liên tục và an toàn của hệ thống sản xuất.

- **Kiểm soát các giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT:** Thực hiện giám sát, xem xét và phê duyệt nghiêm túc các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định quản lý đối với công ty niêm yết, đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty và các Cổ đông.

- **Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ Công bố thông tin:** HĐQT giám sát chặt chẽ công tác lập, nộp và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, báo cáo tài chính, đảm bảo tính trung thực, chính xác, đầy đủ và kịp thời theo đúng các quy định hiện hành về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Đánh giá chung về hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành: Qua công tác giám sát, HĐQT đánh giá Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực, chủ động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi quyết định điều hành đều bám sát định hướng của HĐQT, phối hợp nhịp nhàng và không có sai lệch trọng yếu nào gây ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp hay cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2026:

(Phụ lục 01 kèm theo)

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thị Thanh Hiền	Trưởng BKS	28/4/2022	Cử nhân kinh tế
2	Vũ Ngọc Hùng	Thành viên BKS	28/4/2022	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	21/4/2017	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thanh Hiền	2/2	100%	100%	
2	Vũ Ngọc Hùng	2/2	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Phương	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ

Công ty;

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và năm 2026, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của công ty, thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT;

- Giám sát việc thực hiện Công bố thông tin;

- Theo dõi đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích Công ty, lợi ích của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, các quy định của Pháp luật.

5. Hoạt động khác của BKS : Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Văn Khanh	17/10/1976	Thạc sỹ	Bổ nhiệm Giám đốc ngày 02/4/2025
2	Ông Đàm Duy Đức	09/10/1978	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 01/11/2021
3	Ông Nguyễn Thanh Hà	03/08/1978	Kỹ sư	Bổ nhiệm ngày 10/5/2024
4	Ông Nguyễn Thế Hanh	04/5/1977	Kỹ sư	Bổ nhiệm ngày 01/4/2026
5	Ông Hoàng Công Minh	22/10/1981	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 01/4/2026

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hồng Thắm	11/04/1979	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/07/2014 Bổ nhiệm lại ngày 10/05/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

(Phụ lục 02 kèm theo)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

(Phụ lục 03 kèm theo)

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không giao dịch

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không giao dịch

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không giao dịch

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không giao dịch

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không giao dịch

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Phụ lục 04 kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không giao dịch

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận: 

- Như Kính gửi;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: VP, Thư ký CT.



Lê Minh Phương

PHỤ LỤC 01
CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết HĐQT			
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
2	02/NQ-HĐQT	13/01/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
3	03/NQ-HĐQT	13/01/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
4	04/NQ-HĐQT	23/01/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
5	05/NQ-HĐQT	23/01/2026	Nghị quyết về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
6	06/NQ-HĐQT	23/01/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
7	07/NQ-HĐQT	03/02/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
8	08/NQ-HĐQT	06/02/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
9	09/NQ-HĐQT	06/02/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
10	10/NQ-HĐQT	03/3/2026	Nghị quyết thông qua việc thay đổi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
11	11/NQ-HĐQT	03/3/2026	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
12	12/NQ-HĐQT	03/3/2026	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2026 của FOMECO	100%
13	13/NQ-HĐQT	04/3/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
14	14/NQ-HĐQT	17/3/2026	Nghị quyết về việc bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	15/NQ-HĐQT	17/3/2026	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó Giám Đốc	100%
16	16/NQ-HĐQT	25/3/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
17	17/NQ-HĐQT	27/3/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hạng mục mua 4 máy tiện CNC	100%
18	18/NQ-HĐQT	27/3/2026	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư hạng mục mua 01 dây chuyền sản xuất tự động bi phốt Honda	100%
19	19/NQ-HĐQT	27/3/2026	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư hạng mục mua 15 Robot cho các máy gia công	100%
20	20/NQ-HĐQT	27/3/2026	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó giám đốc	100%
21	21/NQ-HĐQT	06/4/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
22	22/NQ-HĐQT	06/4/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
23	23/NQ-HĐQT	06/4/2026	Nghị quyết về kế hoạch tuyển dụng nhân sự năm 2026	100%
24	24/NQ-HĐQT	09/4/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
25	25/NQ-HĐQT	14/4/2026	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ của HĐQT	100%
26	26/NQ-HĐQT	14/4/2026	Nghị quyết về kế hoạch chi phí năm 2026	100%
27	27/NQ-HĐQT	16/4/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
28	28/NQ-HĐQT	16/4/2026	Nghị quyết về kế hoạch sử dụng khen thưởng Người lao động, quỹ phúc lợi năm 2026	100%
29	29/NQ-HĐQT	21/4/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
30	30/NQ-HĐQT	21/4/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
31	31/NQ-HĐQT	24/4/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
32	32/NQ-HĐQT	29/4/2026	Nghị quyết về việc khen thưởng Người quản lý, Ban kiểm soát và bộ phận giúp	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			việc Hội đồng quản trị	
33	33/NQ-HĐQT	04/5/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
34	34/NQ-HĐQT	07/5/2026	Nghị quyết về thanh lý tài sản cố định	100%
35	35/NQ-HĐQT	15/5/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
36	36/NQ-HĐQT	21/5/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
37	37/NQ-HĐQT	21/5/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
38	38/NQ-HĐQT	25/5/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
39	39/NQ-HĐQT	25/5/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
40	40/NQ-HĐQT	25/5/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
41	41/NQ-HĐQT	29/5/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
42	42/NQ-HĐQT	29/5/2026	Nghị quyết phê duyệt BCKTKT hạng mục Mua 04 máy tiện CNC	100%
42	43/NQ-HĐQT	29/5/2026	Nghị quyết phê duyệt BC KTKT hạng mục Mua 15 Robot cho máy gia công	100%
44	44/NQ-HĐQT	29/5/2026	Nghị quyết về việc chi phúc lợi cho Cán bộ, người lao động nhân dịp Tháng Công nhân	100%
45	45/NQ-HĐQT	30/5/2026	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục mua 04 máy tiện CNC	100%
46	46/NQ-HĐQT	30/5/2026	Nghị quyết về kế hoạch lựa chọn Nhà thầu hạng mục mua 15 robot cho các máy gia công	100%
47	47/NQ-HĐQT	02/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
48	48/NQ-HĐQT	02/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
49	49/NQ-HĐQT	02/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
50	50/NQ-HĐQT	03/6/2026	Nghị quyết về tổ chức lựa chọn nhà thầu hạng mục mua 04 máy tiện CNC	100%

35539
 NG TY
 PHÂN
 KHÍ
 YÊN
 T. THAI

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
51	51/NQ-HĐQT	03/6/2026	Nghị quyết về tổ chức lựa chọn nhà thầu hạng mục mua 15 robot cho các máy gia công	100%
52	52/NQ-HĐQT	08/6/2026	Nghị quyết về thực hiện đầu tư hạng mục mua 01 dây chuyền sản xuất tự động bi phốt Honda	100%
53	53/NQ-HĐQT	08/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
54	54/NQ-HĐQT	10/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
55	55/NQ-HĐQT	11/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
56	56/NQ-HĐQT	13/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
57	57/NQ-HĐQT	13/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
58	58/NQ-HĐQT	15/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
59	59/NQ-HĐQT	15/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
60	60/NQ-HĐQT	17/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
61	61/NQ-HĐQT	24/6/2026	Nghị quyết về giao dịch với người có liên quan	100%
II	Quyết định HĐQT			
1	01/QĐ-HĐQT	27/3/2026	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	100%
2	02/QĐ-HĐQT	27/03/2026	Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc ông Nguyễn Thế Hanh	100%
3	03/QĐ-HĐQT	27/03/2026	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	100%
4	04/QĐ-HĐQT	27/03/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hạng mục mua 4 máy tiện CNC	100%
5	05/QĐ-HĐQT	27/03/2026	Quyết định về bổ nhiệm Phó giám đốc ông Hoàng Công Minh	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/QĐ-HĐQT	27/03/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hạng mục mua 01 dây chuyền sản xuất tự động bi phốt Honda	100%
7	07/QĐ-HĐQT	27/03/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hạng mục Mua 15 robot cho các máy gia công	100%
8	08/QĐ-HĐQT	14/4/2026	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ của thành viên HĐQT	100%
9	09/QĐ-HĐQT	29/4/2026	Quyết định về việc khen thưởng Người quản lý, Ban kiểm soát và bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị	100%
10	10/QĐ-HĐQT	30/5/2026	Quyết định về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục mua 04 máy tiện CNC	100%
11	11/QĐ- HĐQT	30/5/2026	Quyết định về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục mua 15 robot cho các máy gia công	100%

3 - C.T.C.P
NGUYỄN

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON									
1	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP			ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, P. Tây Hồ, Hà Nội				VEAM góp 51% vốn điều lệ cho FOMECCO (Công ty mẹ)
1.1	Ngô Khải Hoàn					20/6/2024			NQL Công ty mẹ
1.2	Nguyễn Hoàng Giang					20/6/2024			NQL Công ty mẹ
1.3	Nguyễn Thị Hoa					20/6/2024			NQL Công ty mẹ
1.4	Trần Thị Nguyệt					20/6/2024			NQL Công ty mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.5	Nguyễn Tiến Vy					30/06/2019			NQL Công ty mẹ
1.6	Ngô Quang Trung					25/04/2025			NQL Công ty mẹ
1.8	Nguyễn Thị Phương Lan					24/06/2022			NQL Công ty mẹ
1.9	Lê Thị Thanh Bình	032C007475				24/01/2017			NQL Công ty mẹ
1.10	Nguyễn Thị Diên					24/1/2017			NQL Công ty mẹ
1.11	Lê Minh Quy	058C1222020				01/10/2024		Bỏ nhiệm lại	NQL Công ty mẹ
1.12	Phạm Anh Tuấn					01/04/2023			NQL Công ty mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.13	Vũ Phong Hải					10/6/2024	11/6/2026		NQL Công ty mẹ
1.14	Nguyễn Minh Thắng					11/6/2026			NQL Công ty mẹ
2	Công ty TNHH MTV máy kéo và Máy nông nghiệp								Công ty con của VEAM
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo								Công ty con của VEAM
4	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công								Công ty con của VEAM
5	Công ty CP Phụ tùng máy số 1								Công ty con của VEAM
6	Công ty TNHH MTV Động cơ và MNN Miền nam								Công ty con của VEAM
7	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa								Công ty con của VEAM
8	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1								Công ty con của VEAM

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM								Công ty con của VEAM
10	Công ty CP Vật tư và thiết bị Toàn bộ								Công ty con của VEAM
II									
1	Lê Minh Phương		Chủ tịch HĐQT			22/4/2021			Người nội bộ
2	Lê Văn Khanh	069C009262	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty			01/07/2019			Người nội bộ
3	Đàm Duy Đức	058C149959; 110376	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty; Người được ủy quyền CBTT			22/4/2021			Người nội bộ
4	Vương Quốc Chính	069C00132- SHB	Thành viên HĐQT			28/4/2022			Người nội bộ
5	Hoàng Công Toán		Thành viên HĐQT			21/4/2017	27/3/2026		Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6	Hoàng Công Minh		Thành viên HDQT, Phó Giám đốc Công ty			27/3/2026			Người nội bộ
7	Nguyễn Thế Hanh		Phó Giám đốc Công ty			1/4/2026			Người nội bộ
8	Nguyễn Thanh Hà		Phó Giám đốc Công ty			10/5/2024			Người nội bộ
9	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Kế toán trưởng			01/07/2014			Người nội bộ
10	Lê Thị Thanh Hiền	069C009193	Trưởng BKS			28/4/2022			Người nội bộ
11	Vũ Ngọc Hùng		Thành viên BKS			28/4/2022			Người nội bộ
12	Nguyễn Thị Phương	128890	Thành viên BKS			21/4/2017			Người nội bộ
13	Nguyễn Thị Út		Người phụ trách Quản trị Công ty; Thư ký Công ty			06/10/2021			Người nội bộ

PHỤ LỤC 03
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 1/2026	Nghị quyết HĐQT số: 01/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 06/01/2026	Hợp đồng cho thuê thiết bị giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 647.724.600đ	
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 2/2026	Nghị quyết HĐQT số: 07 /NQ-HĐQT; Ngày ban hành 03/02/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 2.319.350.000đ	
3	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 3/2026	Nghị quyết HĐQT số 16 /NQ-HĐQT; Ngày ban hành 25/3/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 37.050.200đ	
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 4/2026	Nghị quyết HĐQT số 22/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 6/4/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 64.350.000đ	
5	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847;	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 4/2026	Nghị quyết HĐQT số 27/NQ-HĐQT;	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
		VEAM	Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Hà Nội		Ngày ban hành 16/4/2026	Loa với tổng giá trị giao dịch: 668.250.000đ	
6	Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 5/2026	Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 4/5/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cổ Loa với tổng giá trị giao dịch: 532.741.000đ	
7	Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 5/2026	Nghị quyết HĐQT số 35/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 15/5/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cổ Loa với tổng giá trị giao dịch: 87.010.000đ	
8	Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 5/2026	Nghị quyết HĐQT số 36/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 15/5/2026	Hợp đồng gia công giữa FOMECO và Cổ Loa với tổng giá trị giao dịch: 3.520.000.000đ	
9	Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 5/2026	Nghị quyết HĐQT số 37/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 21/05/2026	Hợp đồng gia công giữa FOMECO và Cổ Loa với tổng giá trị giao dịch: 5.382.850.000đ	
10	Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 5/2026	Nghị quyết HĐQT số 38/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 25/5/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cổ Loa với tổng giá trị giao dịch: 50.305.200đ	
11	Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004;	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 47/NQ-HĐQT; Ngày ban hành	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cổ Loa với tổng giá trị	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
			Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội			02/06/2026	giao dịch: 2.887.500đ	
12	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 48/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 02/06/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 704.489.500đ	
13	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 54/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 10/6/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 4.054.050.000đ	
14	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 56/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 13/6/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 5.755.000đ	
15	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 57/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 13/6/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 68.310.000đ	
16	Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 0101507847; Ngày cấp: 11/06/2004; Nơi cấp: Sở KHĐT TP Hà Nội	Tổ 22 thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 31/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 24/6/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và Cỗ Loa với tổng giá trị giao dịch: 64.350.000đ	
17	Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600358468; Ngày cấp: 31/12/2008; Nơi cấp: Sở KHĐT	Đường 3/2, Tổ 10, Phường Mỏ Chè, TP Sông Công, Tỉnh Thái	Tháng 1/2026	Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 13/1/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và FUTU1 với tổng giá trị giao dịch: 73.667.000đ	

003
CÔNG
CỔ P
CƠ
PHỐ
YÊN -

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
			tỉnh Thái Nguyên	Nguyên				
18	Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600358468; Ngày cấp: 31/12/2008; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Đường 3/2, Tổ 10, Phường Mỏ Chè, TP Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1/2026	Nghị quyết HĐQT số 03/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 13/1/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và FUTU1 với tổng giá trị giao dịch: 1.262.244.500đ	
19	Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600358468; Ngày cấp: 31/12/2008; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Đường 3/2, Tổ 10, Phường Mỏ Chè, TP Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1/2026	Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 23/1/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và FUTU1 với tổng giá trị giao dịch: 173.283.000đ	
20	Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600358468; Ngày cấp: 31/12/2008; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Đường 3/2, Tổ 10, Phường Mỏ Chè, TP Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên	Tháng 4/2026	Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 6/4/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và FUTU1 với tổng giá trị giao dịch: 60.588.000đ	
21	Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600358468; Ngày cấp: 31/12/2008; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Đường 3/2, Tổ 10, Phường Mỏ Chè, TP Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên	Tháng 4/2026	Nghị quyết HĐQT số 31/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 24/4/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và FUTU1 với tổng giá trị giao dịch: 11.256.300đ	
22	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1/2026	Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 23/1/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 16.306.400đ	
23	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 2/2026	Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 6/2/2025	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 818.565.000đ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
24	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 2/2026	Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 06/02/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 1.206.470.650đ	
25	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 3/2026	Nghị quyết HĐQT số 13/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 04/03/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 409.204.950đ	
26	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 4/2026	Nghị quyết HĐQT số 29/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 21/4/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 514.250.000đ	
27	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 4/2026	Nghị quyết HĐQT số 30/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 21/4/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 727.927.200đ	
28	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 5/2026	Nghị quyết HĐQT số 39/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 25/5/2026	Hợp đồng gia công hàng hoá giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 545.710.000đ	
29	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 5/2026	Nghị quyết HĐQT số 40/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 25/5/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 903.969.000đ	
30	Công ty TNHH	Công ty	ĐKKD số:	Số 362 đường	Tháng	Nghị quyết HĐQT	Hợp đồng gia công	

5539
 G.TY
 HÂN
 KHÍ
 YÊN
 T. THÁI

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
	MTV Diesel Sông Công	con của VEAM	4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	6/2026	số 55/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 11/6/2026	hàng hoá giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 2.071.097.600đ	
31	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 58/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 15/6/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 493.680.000đ	
32	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	ĐKKD số: 4600100211 ; Ngày cấp: 03/02/2005; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	Số 362 đường CMT10, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 59/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 15/6/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và DISOCO với tổng giá trị giao dịch: 727.927.200đ	
33	Bảo Công thương	Trực thuộc Bộ Công Thương – Người có liên quan của VEAM	Mã số thuế: 0102727348	Tầng 10, tầng 11, Tòa nhà làm việc của Bộ Công thương, Số 655 Phạm Văn Đồng, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội	Tháng 5/2026	Nghị quyết HĐQT số 41/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 29/5/2026	Hợp đồng thông tin – truyền thông giữa FOMECO và Bảo Công thương với tổng giá trị giao dịch: 21.600.000đ	
34	Công ty TNHH MTV Cơ khí Mê Linh	Trực thuộc Viện Công nghệ - Viện 100% vốn veam	Mã số thuế: 2500217212	Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam	Tháng 4/2026	Nghị quyết HĐQT số 24/NQ-HĐQT; ngày ban hành 9/4/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và MELICO với tổng giá trị giao dịch: 51.689.000đ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
35	Công ty TNHH MTV Cơ khí Mê Linh	thuộc Viện Công nghệ - Viện 100% vốn veam	Mã số thuế: 2500217212	Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 53/NQ-HĐQT; ngày ban hành 8/6/2026	Hợp đồng mua bán giữa FOMECO và MELICO với tổng giá trị giao dịch: 25.465.000đ	
36	Công ty TNHH Một thành viên Máy kéo và Máy nông nghiệp	Công ty 100% vốn VEAM	ĐKKD số: 0500236405; Ngày cấp 30/01/2009; Nơi cấp: Sở KHĐT thành phố Hà Nội	Số 4 phố Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 49/NQ-HĐQT; ngày ban hành 2/6/2026	Hợp đồng gia công hàng hóa giữa FOMECO và TAMAC với tổng giá trị giao dịch: 894.240.000đ	
37	Công ty TNHH Một thành viên Máy kéo và Máy nông nghiệp	Công ty 100% vốn VEAM	ĐKKD số: 0500236405; Ngày cấp 30/01/2009; Nơi cấp: Sở KHĐT thành phố Hà Nội	Số 4 phố Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	Tháng 6/2026	Nghị quyết HĐQT số 60/NQ-HĐQT; ngày ban hành 17/6/2026	Hợp đồng gia công hàng hóa giữa FOMECO và TAMAC với tổng giá trị giao dịch: 720.900.000đ	



PHỤ LỤC 04
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP					1.887.000	51%	Công ty mẹ
2	Lê Minh Phương		Chủ tịch HĐQT					
2.1	Lê Tuấn Thảo							Bố đẻ
2.2	Trần Kim Đài							Mẹ đẻ
2.3	Đặng Văn Thịnh							Bố chồng
2.4	Vũ Thị Dung							Mẹ Chồng
2.5	Đặng Văn Dương							Chồng
2.6	Đặng Xuân Quang							Con đẻ
2.7	Đặng Nhật Minh							Con đẻ
2.8	Lê Trần Dũng							Em ruột
2.9	Đào Thị Hương Giang							Em dâu
3	Lê Văn Khanh	069C009262	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc			11.070	0.3%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Công ty					
3.1	Lê Văn Báu							Bố đẻ
3.2	Tô Thị Giỏi							Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Văn Tĩnh							Bố vợ
3.4	Đỗ Thị Mạnh							Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Thị Thúy							Vợ
3.6	Lê Gia Khánh							Con đẻ
3.7	Lê Gia bảo							Con đẻ
3.8	Lê Thị Doanh							Chị ruột
3.9	Nguyễn Văn Trịnh							Anh rể
4	Đàm Duy Đức	058C149959; 110376	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty; Người được ủy quyền CBTT					
4.1	Đàm Duy Xa							Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.2	Nguyễn Thị Chúc							Mẹ đẻ
4.3	Ngô Quang Chur							Bố vợ
4.4	Vũ Thị Lưu							Mẹ vợ
4.5	Ngô Thị Ánh Tuyết							Vợ
4.6	Đàm Duy Nam							Con đẻ
4.7	Đàm Tuyết Linh							Con đẻ
4.8	Đàm Minh Anh							Con đẻ
4.9	Đàm Duy Nguyên							Em ruột
4.10	Hoàng Thúy Hoa							Em dâu
5	Hoàng Công Toán		Miễn nhiệm từ ngày 27/3/2026			508.480	13,743%	
5.1	Hoàng Công Quán							Bố đẻ
5.2	Bùi Thị Út							Mẹ đẻ
5.3	Hoàng Công Quỹ							Anh trai
5.4	Hoàng Công Bảo							Anh trai
5.5	Nguyễn Thị Loan							Chị dâu
5.6	Hoàng Công Doanh							Em ruột
5.7	Trịnh Thị Ngọc							Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Hoàng Công Doãn							Em ruột
5.9	Đào Thị Bộ							Em dâu
5.10	Hoàng Thị Kim Dịu							Em ruột
5.11	Nguyễn Văn Vinh							Em rể
5.12	Hoàng Thị Thanh Ngà							Em ruột
5.13	Nguyễn Quốc Túy							Em rể
5.14	Hoàng Công Hưng							Em ruột
5.15	Đỗ Tuyết Mai							Em dâu
5.16	Hoàng Công Mười							Em ruột
5.17	Vũ Thị Hồng Thắm							Em dâu
5.18	Hoàng Thị Thanh Bình							Con đẻ
5.19	Nguyễn Thái Lâm							Con rể
5.20	Hoàng Công Minh							Con đẻ
5.21	Bùi Thị Hải							Con dâu
5.22	Đào Thúy Lan							Vợ
6	Hoàng Công Minh		Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty					
6.1	Hoàng Công Toán					508.480	13,743%	Bố đẻ
6.2	Đào Thuý Lan							Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Bùi Thế Khoa							Bố vợ
6.4	Vũ Thị Mùi							Mẹ vợ
6.5	Bùi Thị Hải							Vợ
6.6	Hoàng Công Gia Đạt							Con đẻ
6.7	Hoàng Thu Thục Quyên							Con đẻ
6.8	Hoàng Thị Thanh Bình							Chị gái
6.9	Nguyễn Thái Lâm							Anh rể
7	Nguyễn Thế Hanh		Phó Giám đốc Công ty					
7.1	Nguyễn Văn Việt							Bố đẻ
7.2	Trần Thị Bé							Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Văn Hòa							Bố vợ
7.4	Nguyễn Thị An							Mẹ vợ
7.5	Nguyễn Thị Châm		Nhân viên					Vợ
7.6	Nguyễn Thị Thu Trà							Con đẻ
7.7	Nguyễn Thế Duy							Con đẻ
7.8	Nguyễn Thị Hiền							Chị gái
7.9	Lê Văn Thụy							Anh rể
7.10	Nguyễn Văn Hưng							Em Trai
7.11	Đặng Thị Hiền							Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.12	Nguyễn Thị Hà							Em gái
7.13	Nguyễn Đức Hải							Em rể
8	Vương Quốc Chính	069C00132-SHS	Thành viên HĐQT			223.610	6,043 %	
8.1	Vương Đình Dũng							Bố đẻ
8.2	Bùi Thị Lan							Mẹ đẻ
8.3	Đàm Lãi							Bố vợ
8.4	Nguyễn Thị Ca							Mẹ vợ
8.5	Đàm Thị Hải Anh	069C068000-SHS - 105C182232-tcbs				2.710	0.073%	Vợ
8.6	Vương Bảo Lâm							Con đẻ
8.7	Vương Đăng Khoa							Con đẻ
8.8	Vương Tuấn Dương							Anh ruột
8.9	Đỗ Thị Ánh							Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Nguyễn Thanh Hà		Phó Giám đốc Công ty					
9.1	Nguyễn Ngọc Bích							Vợ
9.2	Nguyễn Thanh Hưng							Con đẻ
9.3	Nguyễn Thanh Phát							Con đẻ
9.4	Nguyễn Thanh Bình							Bố đẻ
9.5	Nguyễn Thị Sáu							Mẹ đẻ
9.6	Nguyễn Ngọc Sang							Bố vợ
9.7	Chu Thị Ngọc							Mẹ vợ
9.8	Nguyễn Thanh Cao							Anh ruột
9.9	Nguyễn Thanh Hùng							Anh ruột
9.10	Nguyễn Thị Minh Liên							Chị ruột
9.11	Nguyễn Thị Hương							Chị ruột
9.12	Nguyễn Thị Thanh Hải							Chị ruột
9.13	Nguyễn Thị Thanh Hiên							Chị ruột
9.14	Nguyễn Thị Thanh Hòa							Chị ruột
9.15	Ngô Thị Mận							Chị dâu
9.16	Lê Thị Hương Sơn							Chị dâu
9.17	Nguyễn Văn Tường							Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.18	Nguyễn Văn Đốc							Anh rể
9.19	Nguyễn Văn Bình							Anh rể
9.20	Đỗ Đình Thanh							Anh rể
9.21	Lương Văn Chanh							Anh rể
10	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Kế toán trưởng			5.000	0.135%	
10.1	Nguyễn Ngọc Vui							Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Chín							Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Ngọc Tâm							Anh ruột
10.4	Nguyễn Khánh Toàn							Anh ruột
10.5	Lê Thái Ninh							Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.6	Lê Hồng Thái Dương							Con đẻ
10.7	Lê Nguyễn Thanh Tùng							Con đẻ
10.8	Lê Văn Sử							Bố chồng
10.9	Phạm Bích Nụ							Mẹ chồng
10.10	Vũ Thị Yến							Chị dâu
10.11	Nguyễn Thị Thu Trà							Chị dâu
11	Lê Thị Thanh Hiền	069C009193	Trưởng BKS			3.000	0,08%	
11.1	Lê Đăng Chi							Bố đẻ
11.2	Nguyễn Thị Vụ							Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.3	Nguyễn Tư Bảo							Bố chồng
11.4	Đặng Thị Long							Mẹ chồng
11.5	Nguyễn Trường Sơn							Chồng
11.6	Nguyễn Lê Hiền Trang							Con đẻ
11.7	Nguyễn Hải Đăng							Con đẻ
11.8	Lê Đăng Chính							Anh trai
11.9	Lê Thị Thanh Thủy	069C009145				2.910	0,07%	Chị ruột
11.10	Lê Thị Bích Thảo							Chị ruột
11.11	Lê Đăng Hòa							Anh trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.12	Nguyễn Thị Thúy							Chị dâu
11.13	Dương Văn Thái							Anh rể
11.14	Nguyễn Thế Tĩnh							Anh rể
11.15	Nguyễn Thị Hà							Chị dâu
12	Nguyễn Thị Phương	128890	Thành viên BKS			10.000	0.27%	
12.1	Nguyễn Văn Lữ							Cha đẻ
12.2	Đỗ Thị Nhân							Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Ngọc Hùng							Chồng
12.4	Nguyễn Quang Huy							Con đẻ
12.5	Nguyễn Phương Trang							Con đẻ
12.6	Chu Hải Yến							Con dâu
12.7	Nguyễn Thị Hòa							Chị ruột
12.8	Nguyễn Văn Thắng							Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.9	Nông Tố Uyên							Chị dâu
12.10	Nguyễn Văn Chiến							Anh trai
12.11	Trịnh Thị Minh Tâm							Chị dâu
12.12	Nguyễn Thị Phụng							Chị ruột
12.13	Nguyễn Thị Lan							Chị ruột
12.14	Nguyễn Trường Sơn							Anh rể
12.15	Nguyễn Ngọc Điệp							Bố chồng
12.16	Nguyễn Thị Đào							Mẹ chồng
13	Vũ Ngọc Hùng		Thành viên BKS			480	0.013%	
13.1	Vũ Ngọc Lộc							Bố đẻ
13.2	Lưu Thị Nghĩa							Mẹ đẻ
13.3	Hoàng Gia Khánh							Bố vợ
13.4	Trần Thị Hải							Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.5	Vũ Thị Nhung							Chị ruột
13.6	Đỗ Chí Cường							Anh rể
13.7	Hoàng Thị Minh Phương							Vợ
13.8	Vũ Hương Giang							Con đẻ
13.9	Vũ Hà Linh							Con đẻ
13.10	Vũ Hoàng Dũng							Con đẻ
14	Nguyễn Thị Út		Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty					
14.1	Nguyễn Văn Phong							Bố đẻ

G.T.C.P
 NGUYỄN

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.2	Hoàng Thị Quế							Mẹ đẻ
14.3	Lã Ngọc Thành							Bố chồng
14.4	Nguyễn Thị Phong							Mẹ chồng
14.5	Lã Ngọc Tuấn	0001543961						Chồng
14.6	Lã Mạnh Tuấn							Con đẻ
14.6	Lã Cẩm Tú							Con đẻ
14.7	Nguyễn Thị Quyên							Chị ruột
14.8	Nguyễn Thị Cúc							Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.9	Nguyễn Thị Loan							Chị ruột
14.10	Nguyễn Văn Liêm							Anh ruột
14.11	Lê Duy Sỹ							Anh rể
14.12	Nguyễn Văn Quảng							Anh rể
14.13	Ngô Văn Phương							Anh rể
14.14	Phạm Thị Trang							Chị dâu